

Số: 865 /TB-TTYT

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ
Các loại khớp háng phục vụ công tác chuyên môn cho Trung tâm y tế
thành phố Móng Cái năm 2024

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm

Thực hiện Thông tư 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập và Công văn số 5888/BYT-TB-CT ngày 29/10/2020 về việc hướng dẫn triển khai đấu thầu trang thiết bị y tế theo Thông tư số 14/2020/TT-BYT.

Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái có nhu cầu mua sắm các loại khớp háng phục vụ công tác chuyên môn cho Trung tâm y tế thành phố Móng Cái năm 2022 cụ thể theo phụ lục chi tiết đính kèm.

Kính mời các đơn vị quan tâm, có đủ tư cách pháp nhân và năng lực cung cấp vật tư khớp háng cho Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái nêu trên cung cấp báo giá(Đơn giá báo giá là giá hàng mới 100% đã bao gồm các loại thuế và các chi phí khác, giao hàng tại khoa Dược Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái) và hồ sơ năng lực bản cứng, bản mềm về Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái theo các thông tin sau:

Thời gian nhận báo giá: Từ ngày 11/08/2023 đến trước 09 giờ 00 ngày 18/08/2023.

Hình thức nhận báo giá: Bằng văn bản giấy (đơn vị quan tâm có thể gửi trước file Scan bảng báo giá qua Email: ttytmc.syt@quangninh.gov.vn)

Địa điểm nhận báo giá: Phòng KHNV - Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái (Địa chỉ: đường Tuệ Tĩnh, phường Ninh Dương, TP Móng Cái, Quảng Ninh), Bs CK1 Khổng Minh Toàn 0915256268.

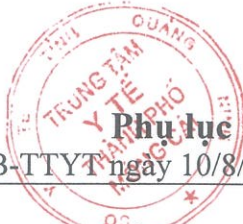
Trung tâm Y tế Thành phố Móng Cái trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Bộ phận CNTT trung tâm;
- SYT Quảng Ninh(để đăng tải)
- Lưu VT, KHTH, KD;



Đoàn Ngọc Thủy



Phụ lục

(Kèm theo công văn số 85 / TB-TTYT ngày 10/8/2023 của Trung tâm Y tế TP Móng Cái)

STT	Mã số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật (Tham khảo)	Đơn vị tính	Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT (Tham khảo)	Số lượng
1	KTC 03.04	Khớp háng toàn phần không xi măng metal on poly	<p>Đạt tiêu chuẩn ISO, CE.</p> <p>I. Khớp xoay kép là có 2 bề mặt chuyển động : 1 là chuyển động giữa chỏm xương đùi và lớp lót xoay kép , 2 là chuyển động giữa lớp lót xoay kép với lớp lót xoay kép bằng kim loại của đáy ổ cối , có 3 lỗ bắt vít đáy ổ cối .</p> <p>Bộ khớp bao gồm :</p> <p>1 . Chỏm xương đùi: Làm bằng chất liệu CoCrMo , cỡ chỏm đường kính 22mm 28mm,32mm. chỏm 22mm có các cỡ (0; 3; 6; 9). chỏm 28mm có các cỡ (-6;-3;0;3; 6; 9), chỏm 32 có các cỡ(-6;-3;0; 3; 6)</p> <p>2 . Chuôi khớp háng không xi măng (Chuôi khớp háng bề mặt xốp, rỗng liti kiểu 165): Chất liệu Ti6Al4V titanium, cỡ côn 12/14 cỡ chuôi góc 135°, kiểu dẹt chống xoay, mặt trong và hai mặt bên có xẻ nhiều rãnh chống lún, toàn thân chuôi phủ xốp titan + hidoroxyapatis (HA) kích thích xương bám, chuôi khớp có các cỡ từ 8 đến (17+), kích thước chiều dài từ 115mm, 130, 140, 145, 150,155, 160, 165, 170, 180, 190mm, offset tương ứng: 38.4; 38,9; 39.8; 40.7; 41.3; 42.2; 43.1; 44; 44.8;45.6; 46.3mm, đầu dưới chuôi khớp tương ứng: 6,6,6,7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 mm.</p> <p>3. Đáy ổ cối bao gồm 2 bộ phận (I + II) : I - Đáy ổ cối : làm bằng titanium giúp kích thích xương phát triển , đường kính từ 46-72mm cách nhau 2mm , đáy ổ cối có 4 lỗ : 3 lỗ để bắt vít khóa ổ cối nhân tạo với ổ khớp , 1 lỗ đáy sử dụng với dụng cụ lắp đặt . lòng trong ổ cối được thiết kế kiểu 12 khóa ổn định hình tam giác để tạo liên kết vững chắc với lớp lót xoay kép bằng kim loại bên trong .</p> <p>II - Lớp lót xoay kép bằng kim loại : chất liệu hợp kim CoCrMo có khả năng chống mài mòn cao , lòng chảo của lớp lót kim loại xoay kép được đánh bóng gương , có các cỡ : 40 ; 42 ; 44 ; 48 ; 52 ;54 ; 58 ; 60mm . Đường kính lớp lót đi kèm tương ứng với đáy ổ cối như sau : lót 40mm đi kèm ổ cối 46 ; lót 42mm đi kèm ổ cối 48 ; lót 44 đi kèm ổ cối 50 và</p>	Bộ	nhóm 2	5



			<p>52 ; lót 48 đi kèm ổ cối 54 và 56 ; lót 52 đi kèm ổ cối 58 và 60 ; lót 54 đi kèm ổ cối 62 và 64 ; lot 58 đi kèm ổ cối 66 và 68 ; lót 60 đi kèm ổ cối 70 và 72 .</p> <p>4 . Lớp lót chỏm xoay kép PE : có hai bề mặt chuyển động , chất liệu PE , phạm vi chuyển động là 165 độ , tỷ lệ trật khớp bằng không , có kích thước tương ứng với lớp lót kim loại và ổ cối , có các size 46 ; 48 ; 50 ; 54 ; 58 ;62 ; 66 ; 70mm.</p> <p>5 .Vít ổ cối : Chất liệu titanium , đường kính vít 6.0mm , dài từ 15-40mm , mỗi size cách nhau 1mm .</p>			
2	KTC 03.04	Khớp háng bán phần không xi măng chuỗi dài loại 1	<p>Đạt tiêu chuẩn ISO, CE.</p> <p>Bộ khớp bao gồm:</p> <p>1. Chỏm xương đùi : Làm bằng chất liệu CoCrMo , cỡ chỏm đường kính 22mm và 28mm . chỏm 22mm có các cỡ (0;3;6;9). chỏm 28mm có các cỡ (-6;-3;0;3;6;9).</p> <p>2.Chuôi khớp háng không xi măng loại chuỗi dài (trái /phải) thân cong 15°: Chuôi được thiết kế dành cho chân trái riêng và chân phải riêng phù hợp với giải phẫu của xương người châu á. Chất liệu Ti6Al4V. Côn 12/14 cổ chuỗi góc 130°, mặt bên có 2 đường gân nổi dọc thân chuỗi giúp chống xoay, toàn thân chuỗi phủ xấp titan, đầu trên của chuỗi khớp phần tiếp xúc với đỉnh mấu chuyển lớn có 3 lỗ để luồn chỉ khâu cố định các mảnh vỡ và các điểm bám gân, chuỗi khớp có các cỡ: 9(L/R); 10(L/R); 11(L/R); 12(L/R); 13(L/R); 14(L/R); 16(L/R); 18(L/R); 20(L/R). Chiều dài chuỗi là 200mm, offset tương ứng: 9(L/R) là 39mm; 10(L/R) là 39.5mm; 11(L/R) là 40mm; 12(L/R) là 40.5mm; 13(L/R) là 41mm; 14(L/R) là 41.5mm; 16(L/R) là 42mm; 18(L/R) là 42.5mm; 20(L/R) là 43mm.</p> <p>Đường kính đầu dưới chuỗi khớp tương ứng: 9(L/R) là 9mm; 10(L/R) là 10mm; 11(L/R) là 11mm; 12(L/R) là 12mm; 13(L/R) là 13mm; 14(L/R) là 14mm; 16(L/R) là 16mm; 18(L/R) là 18mm; 20(L/R) là 20 mm.</p> <p>Bề rộng đầu trên chuỗi khớp tương ứng: 9(L/R) là 26.5mm; 10(L/R) là 27.5mm; 11(L/R) là 28.5mm; 12(L/R) là 29.5mm; 13(L/R) là 30.5mm; 14(L/R) là 31.5mm; 16(L/R) là 33mm; 18(L/R) là 34.5mm; 20(L/R) là 36 mm.</p> <p>Chiều dài cổ chuỗi : 9(L/R), 10(L/R), 11(L/R), 12(L/R) là 33mm; 13(L/R), 14(L/R), 16(L/R) là 36mm; 18(L/R),</p>	Bộ	nhóm 2	8

			<p>20(L/R) là 39mm.</p> <p>3. Chỏm bán phần xoay (Chỏm lưỡng cực (chỏm Pipolar) cho head 22, 28): vỏ ngoài Co-Cr-Mo, lót trong bằng nhựa UHMWPE, thiết kế có vòng khóa bên trong, đường kính từ 38mm~54mm, mỗi size cách nhau 2mm.</p>			
3	KTC 03.14	Khớp háng bán phần không xi măng chuỗi thường loại 3	<p>Đạt tiêu chuẩn ISO, CE.</p> <p>Bộ khớp bao gồm:</p> <p>1. Chỏm xương đùi : Làm bằng chất liệu CoCrMo , cỡ chỏm đường kính 22mm và 28mm . chỏm 22mm có các cỡ (0;3;6;9). chỏm 28mm có các cỡ (-6;-3;0;3;6;9).</p> <p>2. Chuôi khớp háng không xi măng (Chuôi khớp háng bề mặt xốp, rỗng liti kiểu 165): Chất liệu Ti6Al4V titanium, cổ côn 12/14 cổ chuôi góc 135°, kiểu dẹt chống xoay, mặt trong và hai mặt bên có xẻ nhiều rãnh chống lún, toàn thân chuôi phủ xốp titan + hidoroxypatis (HA) kích thích xương bám, chuôi khớp có các cỡ từ 8 đến (17+), kích thước chiều dài từ 115mm, 130, 140, 145, 150,155, 160, 165, 170, 180, 190mm, offset tương ứng: 38.4; 38,9; 39.8; 40.7; 41.3; 42.2; 43.1; 44; 44.8;45.6; 46.3mm, đầu dưới chuôi khớp tương ứng: 6,6,6,7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 mm</p> <p>3. Chỏm bán phần xoay (Chỏm lưỡng cực (chỏm Pipolar) cho head 22, 28): vỏ ngoài Co-Cr-Mo, lót trong bằng nhựa UHMWPE, thiết kế có vòng khóa bên trong, đường kính từ 38mm~54mm cách nhau 2mm.</p>	Bộ	nhóm 2	12



